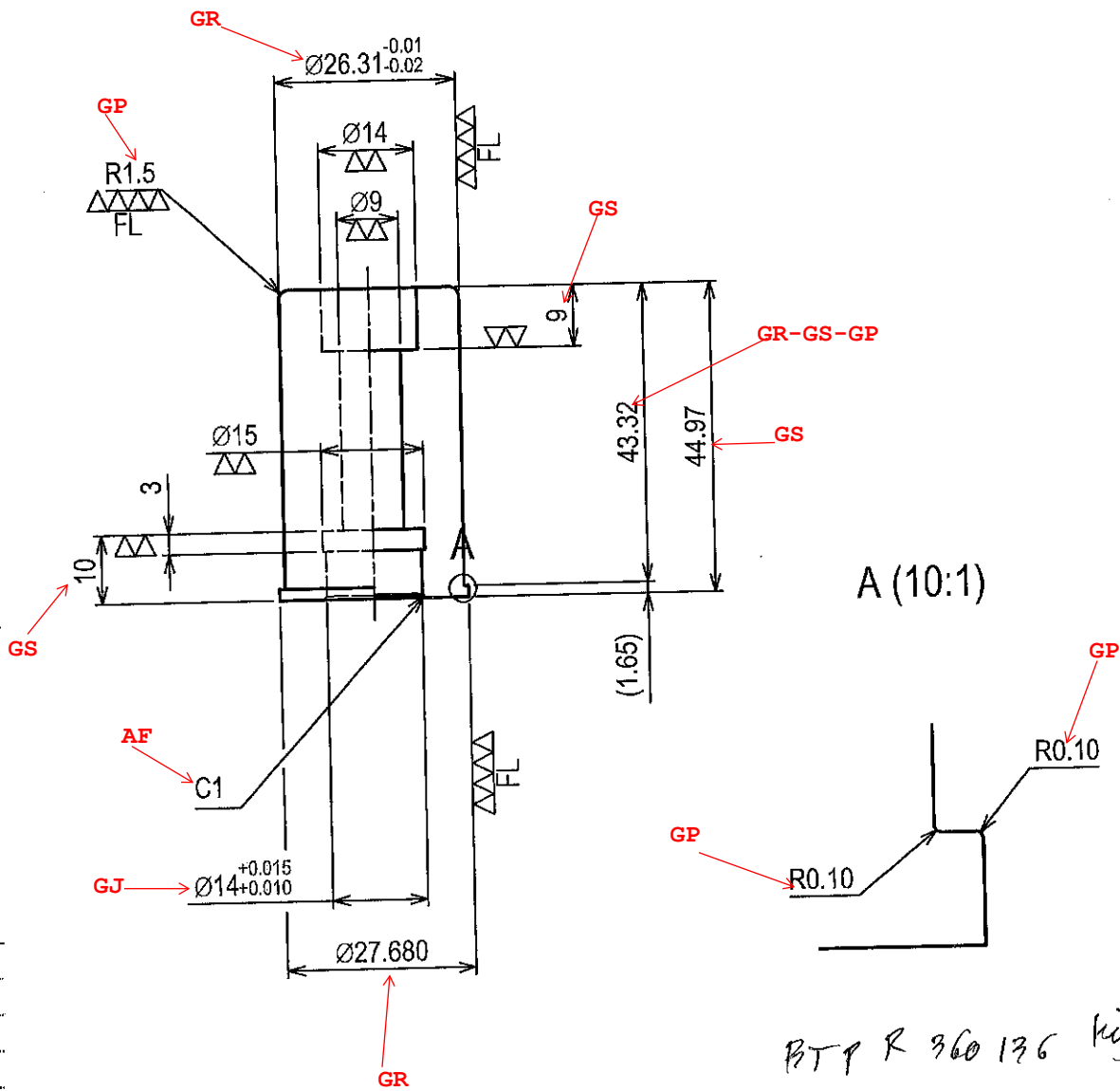


MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	DSGND.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.							0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
△							0.000	± 0.005	0.000 -0	-0.005
△							0.00	± 0.01	0.00 +0	+0
△							0.0	± 0.1	0.00 -0	-0.01
△							0.	± 0.2	0.0 +0	+0.01
									0.0 -0	-0
									0.0 -0	-0.1
									0.0 -0	-0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED										
FINISH MARKS										
G FL ▽▽ (▽▽▽▽)										



CHKD.	MATERIAL	SCALE	TITLE	PARTS NAME
Indei_Kazuhiro	WC(D30/HIP)	1:1	組立図 ASSEMBLING DRAWING	製品ガイド PROCESS GOODS GUIDE
DSGND.	SURFACE	SIZE	組立図 組立圖	製品零件 製品零件
Nakamura_Keita	QUENCH&TEMPER	A4V	DATE	DWG.No.
DWN.	HRC ~		2020/02/25	R360136
Nakamura_Keita				

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414.1030233

SNO: **R360136**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R360136	GR:180 GS:60 GJ:70 GP:120 AF:20 KT